

Quảng Ninh, ngày 07 tháng 06 năm 2024

THƯ MỜI CHÀO GIÁ LẦN 2

“V/v: Chào giá bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ 5 năm tàu Hồng Gai”

Kính gửi: Các nhà cung cấp dịch vụ

Công ty Cổ Phần Cảng Quảng Ninh kính mời các Công ty/đơn vị có đầy đủ tư cách pháp nhân, đủ điều kiện và năng lực tham gia chào giá dịch vụ: **Bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ 5 năm tàu Hồng Gai.**

Hình thức chào giá:

- Chào giá cạnh tranh;
- Khảo sát trực tiếp tại tàu Hồng Gai neo đậu tại Cảng Quảng Ninh.
- Lên danh mục các hạng mục bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ 3 năm theo tiêu chuẩn đăng kiểm Việt Nam. Đảm bảo sau khi bảo dưỡng, sửa chữa xong đạt đủ điều kiện đăng kiểm và cấp giấy chứng nhận đăng kiểm.
- Báo giá các hạng mục bảo dưỡng, sửa chữa (báo giá nêu cụ thể số lượng, chủng loại, xuất xứ vật tư).
- Chủng loại sơn trong báo giá là Chogucu và kèm theo quy trình định mức sơn của hãng sơn.
- Báo giá ghi rõ tiến độ sửa chữa và thời gian bảo hành.

Vậy Cảng Quảng Ninh trân trọng kính mời các Quý Công ty/ đơn vị đến khảo sát và gửi thư chào giá về Cảng Quảng Ninh bằng cách gửi trực tiếp qua đường bưu điện hoặc gmail thư ký Công ty Cổ Phần Cảng Quảng Ninh. Thư chào giá phải được niêm phong trong phong bì kín và gửi về Công ty Cổ phần Cảng Quảng Ninh trước 16h30' ngày 12 tháng 06 năm 2024 (báo giá gửi sau thời điểm này không có giá trị chào giá), bên ngoài ghi rõ:

BÁO GIÁ BẢO DƯỠNG, SỬA CHỮA TÀU HỒNG GAI
Nơi nhận: Ông Hoàng Trọng Tùng – Tổng giám đốc
Công ty CP Cảng Quảng Ninh – Số 1, đường Cái Lân
Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ gmail thư ký Công ty: thuky@quangninhport.com.vn

Mọi thông tin liên lạc theo số điện thoại:

Trưởng phòng KTCN-AT: **Mr Chương 0772.224.645**

Rất mong được sự hợp tác của quý công ty

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban Điều hành (b/c);
- Phòng Vật tư, TCKT
- Lưu Phòng KTCN-AT, HCQT

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG QUẢNG NINH



TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Quách Đình Phú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HẠNG MỤC SỬA CHỮA TÀU HỒNG GAI

STT	NỘI DUNG CÔNG VIỆC	ĐƠN	SỐ	Ngày làm
A	CHẾP TIÊU CHUẨN BỊ			
1	Đưa tàu lên đà và hạ thủy (trộn gói)	lượt	2	
	Tàu lai dắt phục vụ đưa tàu ra, vào cầu	lượt	2	
2	Đào cần kê phục vụ sơn	lần	2	
3	Ngày tàu nằm triển để sửa chữa: dự tính 30 ngày	ngày	30	
4	Điện sinh hoạt tạm tính (tính theo công tơ)	kw	800	
5	Nước ngọt (dự kiến 15 m3 sinh hoạt cho 30 ngày + 30m3 nước dần)	m3	45	
6	Trực bảo vệ & phòng cháy chữa cháy	ngày	30	
7	Vệ sinh, xử lý rác thải trong quá trình sửa chữa	tàu	1	
8	Xe nâng, giàn giáo, thiết bị phục vụ vệ sinh, sơn vỏ ngoài	lượt	1	
9	Sơn kê môn nước, thước nước sơn vòng tròn đăng kiểm	tàu	1	
10	Siêu âm đo chiều dày tôn, lập bảng số liệu	tàu	1	
B	PHẦN VỎ (thép SS400)			
1	Tôn đáy tàu + xương			
	Tôn đáy tàu	kg	2.500	
11	Tôn xương ngang, đáy tàu của các hầm kết (dày 8,10 mm)			
12	Chân kabin tầng 3: 15,000 x 300 x 6 mm	Kg	212	
13	Chân kabin tầng 2: 16,000 x 300 x 6 mm	Kg	250	
14	Bong tầng hầm mũi: 13,000 x 1,000 x 6 mm	Kg	615	
15	Sàn bong lái (mặt kết dầu) 7,000 x 3,400 x 6 mm	Kg	600	
16	Vách hầm mũi 500 x 7,000 x 6	Kg	494	
	Cơ cầu L63x7000x4	kg	160	
	Đầu dầm dọc: 1000x350xS8x4	kg	88	
	Mở lỗ công nghệ đưa tôn vào 1000x1600xS6 + 1600x250xS8	kg	100	
17	Vách kết trống 500 x 6,000 x 6	Kg	141	
18	Vách buồng hành lang dưới (3,700 x 300 x 6) x 2	Kg	145	
19	Vách buồng hành lang dưới (4,700 x 300 x 6) x 2	Kg	133	
20	Hầm ngủ tầng trệt 6,000 x 3,000 (đục bê tông + láng lại)	kg	420	
21	Thay cơ cầu dưới L63x6000x6 đoạn	kg	200	
22	Đầu đỡ: 350x6000xS8	kg	130	
23	Hầm điện 3,600 x 2,500 x 6	Kg	424	
24	Thay cơ cầu dưới : L63x3600x3	kg	60	
25	Xương ngang buồng máy (900 x 2,600 x 10) x 2	Kg	226	
26	L63x6000x4 + L63x4000x8	kg	210	
27	Xương dọc buồng máy (4,500 x 900 x 10) x 2	Kg	410	
28	Xương hầm trục (1,200 x 3,000 x 10) x 1	Kg	141	
29	Mã gia cường: 400x750xS10x8	kg	188	
30	Gioăng cửa + gioăng hầm, kết	m	30	
31	Ôp gạch nhà tắm (nền + vách) 1,800 x 1,400 x 4 (trộn gói)	m2	11	
32	Ôp gạch nhà bếp (nền + vách) 1,600 x 2,500 x 4 (trộn gói)	m2	16	
33	Đục nhà vệ sinh boong chính trái	m2	16	
34	Ôp gạch tường nhà vệ sinh 6m2	m2	6	
35	Ôp lại nền nhà vs 1m2	m2	1	
36	Thay 01 bệ xôm	cái	1	
37	Thay toàn bộ đường ống nước nhà tắm	phòng	1	
38	Thay các van nước sinh hoạt	vòi	3	
39	Hàn xâm thực - 50m	công	10	
40	Bảo dưỡng cột đèn nóc cabin	công	5	
41	Thay tôn chân tếc nước (2000x1500x6)x2 bên	Kg	283	
42	Cắt chân tếc nước, chuyển tếc nước ra để thay tôn, sau đó lắp hàn lại 2 tếc	công	3	

43	Hàn lại bổ sung kết cấu dưới khoang mũi tàu 2 bên (các vị trí nứt, rách), cơ cấu và hàn bổ sung đường hàn còn thiếu	công	9
44	Cửa ra vào khu cabin x 6 cái: Thay cục bộ tôn cánh, thay gờ gioăng, thay gioăng, bảo dưỡng tay cầm, nắn biến dạng cửa	cái	6
45	Thay bản cánh, gia cường sàn tầng 2 bên trái: 200x4000xS8	kg	50
46	Thay đáy kết cấu trực nhật: 1000x800xS8 + cơ cấu: 100x1000xS10	kg	58
III	Phần làm sạch và sơn (dùng sơn tàu biển Chogoku)		
1	Phần vỏ tàu	m2	780
47	Cạo hà vỏ tàu	m2	390
48	Phun cát vỏ tàu đạt tiêu chuẩn để sơn	m2	780
49	Công sơn 5 nước toàn bộ phần vỏ tàu	m2	3,900
50	Sơn chống rỉ (2 lớp)	lít	343
51	Sơn trung gian (1 lớp)	lít	140
52	Sơn chống hà (2 lớp dưới mớn)	lít	125
53	Sơn phủ (2 lớp trên mớn)	lít	125
54	Dùng môi pha sơn rửa máy (12%)	lít	88
2	Phần mặt boong chính, bề mặt song và các thiết bị khác trên boong chính		
55	Gỗ gi doa chải toàn bộ bề mặt	m2	280
56	Công sơn 3 nước	m2	840
57	Sơn chống rỉ (1 lớp)	lít	80
58	Sơn phủ (2 lớp)	lít	150
59	Dùng môi pha sơn rửa máy (12%)	lít	22
3	Phần hầm kết		
60	Vệ sinh kết nước dằn, nước ngọt 8,22 m3	Két	2
61	Kết dằn 5,78 m3	Két	2
62	Kết dằn 5,59 m3	Két	2
63	Kết dằn 3,49 m3	Két	2
64	Kết nước ngọt phía mũi 0,93m3	Két	1
65	Kết nước ngọt sinh hoạt	Két	1
66	Kết mũi	Két	1
67	Khoang hầm lái	hầm	1
68	Khoang hầm neo	hầm	1
4	Gồm sơn các hầm kết		
69	Gỗ ri các kết	m2	160
70	Công sơn chống rỉ kết nước dằn	m2	160
71	Sơn chống rỉ	lít	35
72	Công sơn chống độc kết nước sinh hoạt (02 kết)	m2	150
73	Sơn chống độc 2 lớp	lít	54
74	Dùng môi pha sơn rửa máy (12%)	lít	13
5	Buồng máy		
75	Gỗ gi doa chải buồng máy	m2	120
76	Công sơn 3 nước	m2	900
77	Sơn chống rỉ	lít	60
78	Vệ sinh toàn bộ buồng máy, rửa sạch bằng xà phòng	tàu	1
79	Dùng môi pha sơn rửa máy (12%)	lít	20
C	PHẦN ĐIỆN		
1	Bảng điện chính		
80	Bảo dưỡng tủ điện chính	bảng	1
81	Công bảo dưỡng toàn bộ hệ thống điện 220V	tàu	1
82	Bảo dưỡng động cơ điện, kiểm tra cách điện, tẩm sấy, thay vòng bi	cái	8
83	Bảo dưỡng máy phát điện 3 pha 60 kw (tẩm sấy, thay vòng bi, thay chổi than)	tổ	2
84	Hệ thống điện chiếu sáng hằng hải		
85	Đèn mạn đỏ (gồm cả các phụ kiện liên quan)	bộ	1
86	Đèn mạn xanh (gồm cả các phụ kiện liên quan)	bộ	1
87	Đèn cột trắng (gồm cả các phụ kiện liên quan)	bộ	1
88	Đèn cột xanh (gồm cả các phụ kiện liên quan)	bộ	1
89	Đèn cột đỏ (gồm cả các phụ kiện liên quan)	bộ	1
90	Đèn vàng (gồm cả các phụ kiện liên quan)	bộ	1

91	Đèn neo (gồm cả các phụ kiện liên quan)	bộ	1
92	Bảo dưỡng hệ thống điện chiếu sáng	tàu	1
93	Thay dây điện cũ hỏng 2x2.5 (Dây sino)	m	200
ID	PHẦN MÁY		
1	Hệ thống neo		
94	Cầu trái neo, xông 2 đường xích neo, khóa chặn xích	đường	2
95	Đo đường kính xích neo, lắp bảo cáo, trình đăng kiểm (xích neo $\Phi 28$)	đường	2
96	Gỗ gi xích neo, xích neo	m	140
97	Công sơn chống gỉ , sơn đen neo, xích neo	m	280
98	Sơn đen	lít	25
99	Sơn chống rỉ	lít	25
100	Kiểm tra bảo dưỡng tời neo	tời	1
101	Bảo dưỡng tủ điện đông cơ	tủ	1
102	Bảo dưỡng động cơ điện tời neo	tời	1
103	Thay bộ tời neo	bộ	1
2	Hệ lái		
104	Tháo bảo dưỡng toàn bộ hệ thống lái:	hệ	1
105	Thay mới bóng đèn tín hiệu, kiểm tra bộ đôi nguồn	hệ	1
106	Tháo bánh lái + trục lái +séc tơ lái và các chi tiết liên quan; vệ sinh đo đặc lập bảng số liệu trình đăng kiểm; lắp ráp hoàn thiện	hệ	1
107	Thay mới tết kín nước trục lái	hệ	2
108	Thay gioăng phốt piston lái	bộ	2
109	Thay kim chỉ góc lái và chia độ	bộ	1
110	Thay dây điện cũ hỏng 2x2.5 (Dây sino, chống chuột)	m	50
3	Hệ trục chân vịt		
111	Tháo rút chân vịt, đo độ gầy, độ lệch tâm lập bảng số liệu trình đăng kiểm, tháo rời các chi tiết đưa ra ngoài vệ sinh, kiểm tra; phục hồi côn đầu trục, rãnh then; Rà côn đầu trục với côn chân vịt, Tháo bạc kiểm tra lập bảng số liệu.	Hệ	1
112	Cầu vận chuyển đưa trục chân vịt, trục trung gian lên máy tiện kiểm tra độ đồng tâm, độ vuông góc láng tiện theo tiêu chuẩn	Hệ	1
113	Siêu âm, kiểm tra vết nứt chân vịt	Hệ	1
114	Sửa chữa phục hồi, hàn, nắn cánh chân vịt bị mòn, cong vênh, sai bước ...	Hệ	1
115	Vệ sinh, mài đánh bóng chân vịt	Hệ	1
116	Cân bằng tĩnh chân vịt	Hệ	1
117	Thay tết kín nước trục chân vịt	Hệ	2
118	Lắp ráp hoàn chỉnh hệ thống	Hệ	1
119	Thay bạc cao su áo đồng làm kín cổ trục chân vịt	Hệ	2
4	Hệ thống van ống		
120	Tháo vệ sinh bảo dưỡng toàn bộ hệ thống ống, thay mới các gioăng, bulong bị hỏng; lắp lại hoàn thiện hệ thống.	tàu	1
121	Tháo vệ sinh bảo dưỡng các van	C	60
122	Thử áp lực các hệ thống và lắp lại hoàn thiện	tàu	1
123	Thay mới ống các loại	kg	500
124	Mặt bích các loại	Cái	60
125	Cút các loại	Cái	60
126	Thay mới cút F60	C	60
127	Thay mới cút F89	C	60
128	Thay mới Bulong, ê cu, long đen nối ống các loại (bu lông inox)	Bộ	300
129	Thay mới van các loại	Cái	10
5	Phần bơm + sinh hàn		
	Kiểm tra, bảo dưỡng các bơm, thay vòng bi đỡ đầu trục các bơm, thay phốt bơm, tắm sấy đo cách điện		
130	Bơm sự cố nước biển máy chính	cái	1
131	Bơm nước ngọt máy chính	cái	1
132	Bơm dầu bôi trơn	cái	1
133	Bơm hút khô	cái	1
134	Bơm dùng chung	cái	1

135	Bơm nước biển làm mát máy phát	cái	1
136	Vệ sinh súc rửa các sinh hàn, lắp đặt hoàn thiện	cái	1
6	Hộp số		
137	Tháo vệ sinh, kiểm tra bảo dưỡng hộp số, bộ ly hợp, bộ truyền động bánh răng; lắp lại và thử hoạt động	Bộ	1
138	Tháo kiểm tra thông rửa sinh hàn hộp số, thay gioăng	Bộ	1
139	Bộ gioăng phốt hộp số, xéc măng các số	Bộ	1
140	Thay mới các lá thép, lá ma sát hộp số (lùi, tiến)	bộ	2
7	Hệ thống thông gió		
141	Tháo, bảo dưỡng quạt hút, quạt dây gió buồng máy, kiểm tra vệ sinh thay thế các vòng bi, đo độ cách điện	tổ	3
142	Công bảo dưỡng hộp điện khởi động	Bảng	3
8	Hệ thống khí nén		
143	Bảo dưỡng máy nén khí 2 cấp	máy	1
144	Thay xéc măng, van, lọc	máy	1
145	Bảo dưỡng bình khí nén	bình	2
146	Thay áp kế từ 0 - 50 kg/cm ²	C	1
9	Máy điện số 1 (HUA TIAN - R105/108) 40kw		
145	Bảo dưỡng, căn chỉnh toàn bộ động cơ diesel	Máy	1
146	Vệ sinh súc rửa sinh hàn	C	1
147	Thay lọc dầu máy	C	1
148	Thay lọc dầu diesel	C	1
149	Thay lọc gió	C	1
150	Bạc trục	bộ	1
151	Bạc biên	bộ	1
152	Xéc măng	bộ	4
153	Xy lanh	cái	4
154	Piston	quả	4
155	Gioăng phốt đại tu động cơ	bộ	1
156	Cân chỉnh bơm cao áp, thay kim phun nhiên liệu, thay piston lonzo	máy	1
10	Máy điện số 2 CCFJ40U		
157	Bảo dưỡng, căn chỉnh toàn bộ động cơ diesel	Máy	1
158	Vệ sinh súc rửa sinh hàn	C	1
159	Thay lọc dầu máy	C	1
160	Thay lọc dầu diesel	C	1
161	Thay lọc gió	C	1
162	Bạc trục	bộ	1
163	Bạc biên	bộ	1
164	Xéc măng	bộ	4
165	Xy lanh	cái	4
166	Piston	quả	4
167	Gioăng phốt đại tu động cơ	bộ	1
168	Cân chỉnh bơm cao áp, thay kim phun nhiên liệu, thay piston lonzo	máy	1
11	Máy chính B&W800XC8200ZC		

169	Bảo trì các cơ cấu chính của máy	máy	1
170	Bảo trì hệ thống phân phối khí:	Cả hệ	1
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, thay mới chi tiết hồng và lắp lại bầu giảm âm (tính cho 01 bầu)		
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, thay mới chi tiết hồng và lắp lại đường ống nạp từ sau bầu lọc gió		
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, và lắp lại mặt quy lát		
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, rà và lắp lại xupap hút, xả		
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, thay mới chi tiết hồng và lắp lại cơ cấu con đội, con cò		
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, và lắp lại trục cam		
	Kiểm tra, điều chỉnh khe hở nhiệt xupap hút, xả		
171	Bảo trì hệ thống nhiên liệu:	hệ	1
172	Cân chỉnh bơm cao áp, kim phun nhiên liệu	bơm	1
173	Bảo trì hệ thống bôi trơn:	Hệ	1
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, bảo dưỡng bơm dầu nhớt	bơm	
	Tháo, xả dầu nhớt cũ, thay dầu nhớt mới	máy	
	Tháo, vệ sinh kiểm tra sinh hàn dầu	may	
174	Bảo trì hệ thống làm mát:	Hệ	1
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, và lắp lại bầu sinh hàn nước mặn	máy	
	Tháo, vệ sinh, kiểm tra, và lắp lại bầu sinh hàn nước ngọt	máy	
175	Căn đặt máy chính với hệ trục	máy	1
176	Nhựa đổ căn 6.8Kg/hộp	hộp	2
	Vật tư thay thế cho máy chính (Trung Quốc hoặc tương đương) (dự kiến)		
177	Kim phun	Bộ	8
178	Piston longer bơm cao áp	Cái	8
179	Gioăng tổng thành (đủ để đại tu động cơ)	Bộ	1
180	Séc măng	Bộ	8
181	Bạc biên	Bộ	1
182	Bạc Trục	Bộ	1
183	Xu pạp hut, xả	Cái	16
184	Sie hút, xả	Cái	16
185	Piston	Quả	8
186	Xi lanh	Cái	8
187	Vis cos tăng áp + cân bằng tĩnh, động	Bộ	1
188	Ống dẫn hướng xupap	Cái	16
189	Lọc dầu máy	Bộ	1
190	Lọc dầu diesel	Bộ	1
191	Lọc gió	bộ	1
192	Bìa amiăng	mét	10
193	Vải cách nhiệt bọc ống xả	mét	10
194	Vải cách nhiệt bọc cách nhiệt	mét	10
E	THIẾT BỊ HÀNG HẢI		
195	Bảo dưỡng các thiết bị hàng hải, cấp hồ sơ để đăng kiểm tàu	tàu	1
196	Bảo dưỡng hệ vô tuyến điện và ra đa	tàu	1
197	Thay bin AIS - SAR	máy	1
198	Bảo dưỡng hệ thống cứu hỏa, cấp hồ sơ để đăng kiểm tàu	tàu	1
199	Thay tay van	cái	3
200	Bảo dưỡng quần áo	tàu	1
201	Bảo dưỡng phao bè cứu sinh, cấp hồ sơ để đăng kiểm tàu	tàu	1
202	Chỉ phí làm thủ tục tàu nhập và rời nhà máy	tàu	1
203	Lệ phí cấp hồ sơ cho tàu	tàu	1
204	Phí đăng kiểm	tàu	1
205	Thay còi điện	bộ	1

Phòng KTCN-AT


Đỗ Huy Chương